

Số: 654/2022/QĐST- HNGĐ

Ba Đình, ngày 26 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long**

**Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Phương**

**2. Bà Nguyễn Thị Thụy**

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 574/2022/TLST – HN&GD ngày 27 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2022/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Chị Hoàng Kiều T và anh Nguyễn Thành N có Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 18 tháng 3 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội (số 41). Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

\* **Nguyên đơn:** Chị **Hoàng Kiều T**, sinh năm 1982; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 317 phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

\* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1982; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 2B, ngõ 6 V, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

a) Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Hoàng Kiều T** và anh **Nguyễn Thành N** thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là cháu **Nguyễn Hoàng Bảo H**, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2008 và cháu **Nguyễn Nam K**, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2012. Giao chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H, giao anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu K kể từ tháng 8 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

c) Về tài sản chung và nhà ở:

- Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

d) Về các khoản vay nợ:

Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí:** Chị Hoàng Kiều T tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002167 ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi Cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long